

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 02/6/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thanh
+ Bà Trần Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022. Tại Nhà văn hóa đa năng xã Bảo Nhai huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D - sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lừu Quảng C - sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 25/4/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Giàng Thị D trình bày: Chị và anh Lừu Quảng C về chung sống với nhau từ năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức ăn hỏi, nhưng không tổ chức cưới theo phong tục tập quán, không làm đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật, vì khi về sống chung cả hai người chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung giữa chị và anh C sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, anh C không quan tâm chăm lo gì cho gia đình, vợ con. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra cãi, chửi lẫn nhau, có lần anh C đã đánh chị. Đến tháng 02 năm 2021 giữa chị và anh C hay xảy ra cãi nhau, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh C không có hạnh phúc, tình

cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lừ Quảng C.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị và anh C có 01 con chung. Cháu tên là Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D và anh C không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 27/4/2022 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Lừ Quảng C trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị D về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Anh và chị D về chung sống với nhau từ năm 2020 do hai bên đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị D là do không tìm được tiếng nói chung. Dẫn đến anh chị đã xảy ra đánh, cãi chửi nhau, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn thì bố mẹ chị D đã đến đón chị D và con trai của anh chị đưa về nhà ngoại ở từ đầu năm 2021 cho đến nay, anh có đi đón hai lần nhưng chị D không về, anh và chị D đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị về đoàn tụ và sẽ đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa anh và chị D có 01 con chung. Cháu tên là Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được nuôi cháu Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Giàng Thị D và anh Lừ Quảng C là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Giàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lừ Quảng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Giàng Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và có nguyện vọng xin được nuôi cháu Giàng A Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Lừ Quang C vẫn giữ nguyên quan điểm xin được đoàn tụ. Về con chung nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Giàng A Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết ly hôn giữa chị với anh Lừ Quang C và giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Lừ Quang C về chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức ăn hỏi, nhưng không tổ chức cưới theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn, vì khi đó anh C và chị D đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến thời điểm chị Giàng Thị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn mặc dù chị D đã đủ tuổi, nhưng anh C vẫn chưa đủ tuổi. Anh C có nguyện trở lại đoàn tụ gia đình và đi đăng ký kết hôn là không có căn cứ. Bởi lẽ, đến thời điểm hiện tại anh C mới hơn 19 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, việc chị D và anh C chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Giàng Thị D và anh Lừ Quang C không phải là vợ chồng. Mọi quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Lừ Quang C được chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh, chị đều thừa nhận có 01 con chung. Cháu tên là Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020. Hiện tại cháu Th còn nhỏ đang sống cùng với chị D, do chị D chăm sóc và nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Giàng Thị D và anh Lừ Quang C đều làm ruộng, nương, có mức thu nhập ngang nhau. Cả hai anh, chị đều có điều kiện nuôi dạy con cái trưởng thành, nhưng hiện tại cháu Th còn nhỏ mới được hơn một tuổi. Tại Biên bản hòa giải về quan hệ nuôi con khi ly hôn ngày 17/5/2022. Chị D và anh C đã thỏa thuận để chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020, cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi cháu Th. Còn anh C thay đổi ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Th là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, hiện tại cháu

Giàng A Th mới được hơn một tuổi, cháu còn nhỏ đang sống cùng với chị D, cháu rất cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, trong thời gian chị D và cháu Th chuyển về nhà bố mẹ để chị D đẻ sinh sống từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, anh C không quan tâm, hỏi thăm, chăm sóc cho con cái, không chu cấp khoản tiền gì để cùng chị D nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị D xin được nuôi cháu Th là hoàn toàn phù hợp với thực tế. Do vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà mẹ và trẻ em. Xét việc chị D xin được nuôi cháu Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần giao cháu Giàng A Th cho chị Giàng Thị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét việc chị D không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Giàng Thị D và anh Lừ Quảng C không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Các vấn đề khác: Trong những năm qua, trên địa bàn huyện Bắc Hà đã xảy ra nhiều trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các xã vùng cao, vùng sâu của huyện miền núi. “Sở dĩ có nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống là do nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế về hôn nhân, nhiều trường hợp con em đồng bào dân tộc thiểu số được gia đình cho dựng vợ, gả chồng khi tuổi đời mới 16,17 tuổi, điển hình như vụ án này. Từ đây, dẫn đến nhiều hệ lụy đã xảy ra, cuộc sống của những đôi vợ chồng trẻ cũng rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Để góp phần hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà đề nghị Cấp ủy, Chính quyền địa phương xã Bảo Nhai phối hợp chặt chẽ với Cấp ủy, Chính quyền địa phương xã Cốc Lầu và các xã khác trên địa bàn huyện, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo quyết liệt, thay đổi phương pháp tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin pháp luật đầy đủ chính xác cho nhân dân. Trước hết, người dân cần phải lưu ý, tảo hôn là một hành vi vi phạm pháp luật. Theo khoản 8, Điều 3, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì “Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn”. Độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giàng Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị D và anh Lừ Quảng C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Giàng Thị D và anh Lừu Quảng C là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Giàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng A Th - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2020, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lừu Quảng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003979, ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ